

Ngày 30/06/2025	15,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	12.7%	49.9%	77.7%

Q2/25		
ROE	19.0%	+/- YoY ▲ 15.1%

Q2/25			
DT thuần	514	QoQ ▼ 23.0	YoY ▲ 191
	tỷ VNĐ	▼ 4.2%	▲ 59.2%

6T 2025		
DT thuần	1,052	YoY ▲ 630
	tỷ VNĐ	▲ 149%

Q2/25			
LN gộp	215	QoQ ▼ 23.0	YoY ▲ 178
	tỷ VNĐ	▼ 9.7%	▲ 476%

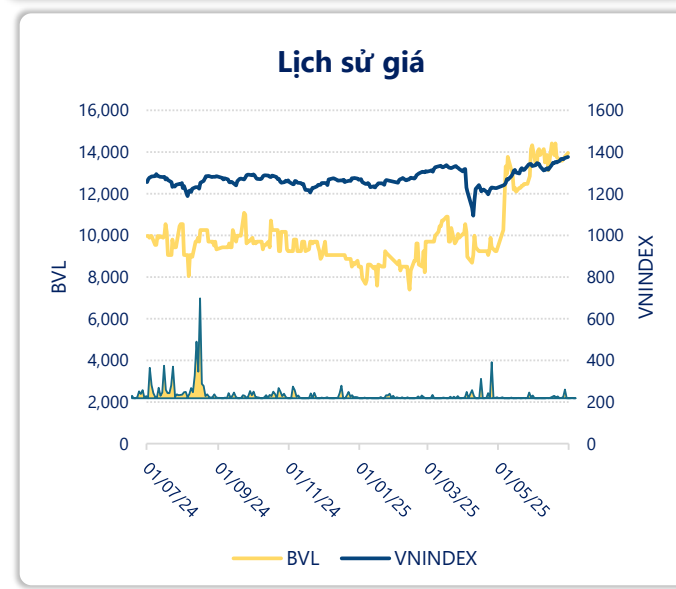
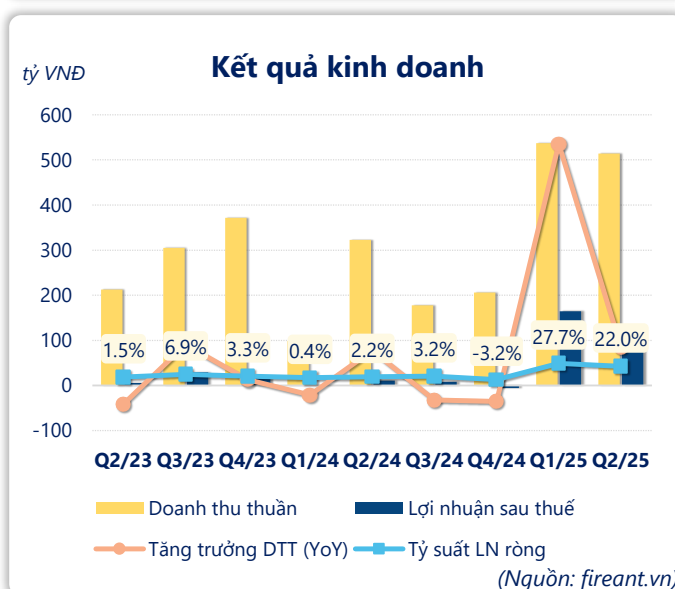
6T 2025		
LN gộp	453	YoY ▲ 403
	tỷ VNĐ	▲ 804%

Q2/25			
LN thuần	157	QoQ ▼ 49.0	YoY ▲ 145
	tỷ VNĐ	▼ 23.8%	▲ 1208%

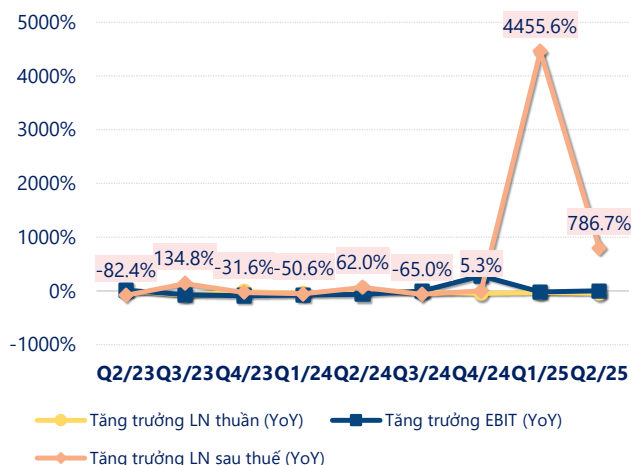
6T 2025		
LN thuần	363	YoY ▲ 350
	tỷ VNĐ	▲ 2683%

Q2/25			
LN sau thuế	126	QoQ ▼ 38.0	YoY ▲ 115
	tỷ VNĐ	▼ 23.2%	▲ 1046%

6T 2025		
LN sau thuế	290	YoY ▲ 278
	tỷ VNĐ	▲ 2316%

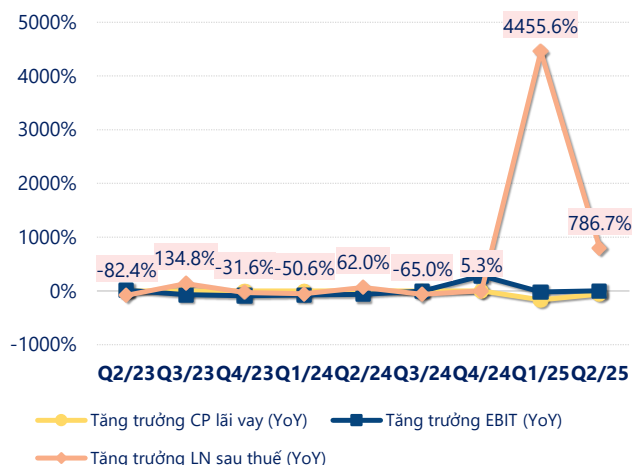


Tăng trưởng lợi nhuận



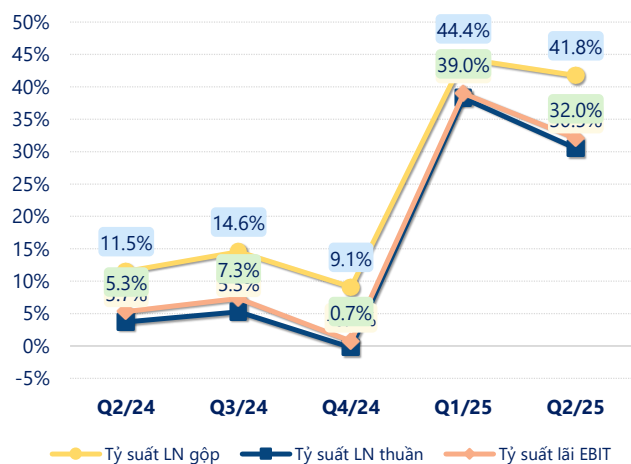
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



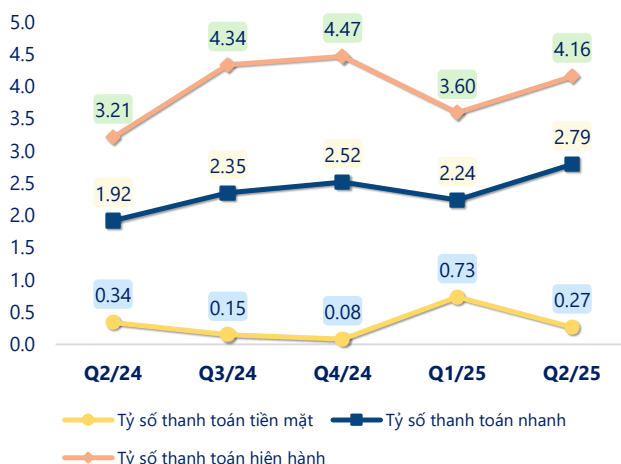
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



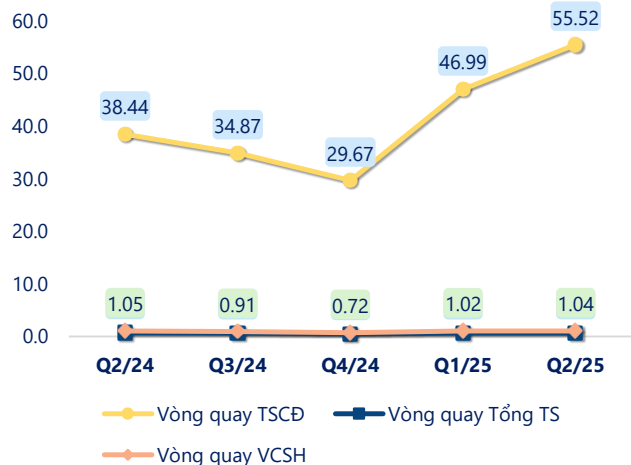
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



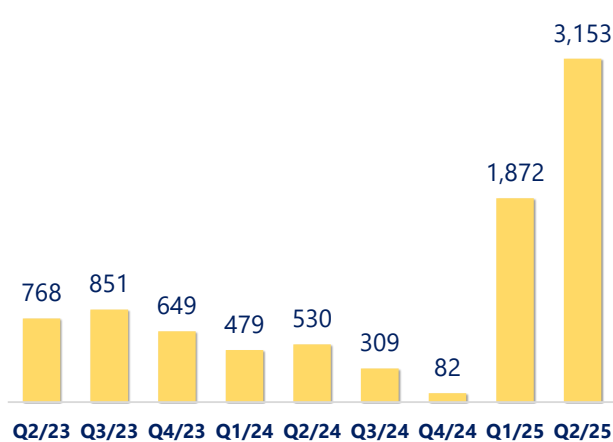
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	514	323	59.2%	1,052	422	149%
Giá vốn hàng bán	300	286	4.7%	598	372	61.0%
Lợi nhuận gộp	215	37.3	476%	453	50.1	804%
Doanh thu HĐTC	15.7	3.20	391%	26.0	8.46	208%
Chi phí TC	9.22	3.75	146%	14.1	7.84	80.0%
Chi phí lãi vay	6.93	3.00	131%	10.2	7.90	29.5%
LN trong công ty LKLD	0.05	0.12	-59.5%	0.01	0.18	-96.7%
Chi phí bán hàng	53.6	13.9	286%	83.8	20.5	310%
Chi phí QLDN	10.8	11.0	-2.2%	18.9	17.5	8.2%
LN thuần từ HĐKD	157	12.0	1208%	363	13.0	2683%
Lợi nhuận khác	0.89	2.17	-58.8%	1.47	3.06	-51.8%
LN trước thuế	158	14.1	1020%	364	16.1	2163%
Lợi nhuận sau thuế	126	11.0	1046%	290	12.0	2316%
LNST của CĐ cty mẹ	113	7.24	1464%	262	7.63	3331%

(Nguồn: fireant.vn)

